

## BÁO CÁO

**Kết quả kiểm tra lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TU ngày 25/01/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030**

-----

Thực hiện Quyết định số 1571-QĐ/TU ngày 31/7/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TU ngày 25/01/2022 của Tỉnh ủy về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Qua kết quả kiểm tra các cơ quan, đơn vị (Huyện ủy: Bác Ái, Thuận Bắc, Thuận Nam, Ninh Hải, Ninh Sơn, Ninh Phước; Đảng ủy xã: Phước Đại, Phước Kháng, Phước Hà, Ma Nới, Phước Thái, Xuân Hải; Cấp ủy các đơn vị: Sở Lao động-Thương binh và Xã hội, Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, Ban Dân tộc, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh) và trên cơ sở báo cáo của các cơ quan, đơn vị có liên quan; Đoàn kiểm tra báo cáo kết quả, như sau:

### I- ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

#### 1- Về thuận lợi

Trong thời gian qua, với sự nỗ lực và quyết tâm cao của cấp ủy, chính quyền cùng với sự đồng thuận của Nhân dân trong việc triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Đến nay đời sống kinh tế - xã hội, cơ sở vật chất, hạ tầng vùng dân tộc thiểu số và miền núi đang từng bước phát triển; cơ cấu kinh tế từng bước chuyển dịch; cây trồng vật nuôi phát triển theo hướng khai thác các tiềm năng, lợi thế của vùng; công tác khuyến nông, khuyến lâm, khoa học kỹ thuật vào sản xuất được áp dụng rộng rãi, góp phần nâng cao chất lượng, năng suất cây trồng, vật nuôi. Nhiều mô hình phát triển kinh tế trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số được nhân rộng và triển khai hiệu quả; cơ cấu lao động trong vùng từng bước chuyển dịch, qua đó giải quyết việc làm góp phần giảm nghèo bền vững và xây dựng nông thôn mới.

Thông qua thực hiện các chương trình chính sách, cùng với sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của cấp ủy, chính quyền các cấp, sự nỗ lực vươn lên của người dân, tỷ lệ hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số hàng năm giảm; trình độ dân trí và năng lực quản lý, điều hành của hệ thống chính trị các cấp được

nâng lên; bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của đồng bào các dân tộc được nghiên cứu, sưu tầm, bảo tồn, phát huy và phát triển; khối đại đoàn kết toàn dân tộc được tăng cường, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ổn định và được giữ vững; đồng bào các dân tộc trong tỉnh phấn khởi trước sự đổi mới và phát triển của tỉnh nhà và tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước.

## 2- Về khó khăn

Tình hình thời tiết khắc nghiệt do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu làm thiệt hại đến sản xuất và đời sống của người dân ở một số địa phương. Trình độ dân trí và chất lượng lao động còn thấp, nhất là các xã miền núi cùng đồng bào dân tộc thiểu số. Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật có lúc, có nơi vẫn còn hạn chế. Mặt khác, một bộ phận người dân vẫn còn thụ động, chưa chịu khó vươn lên thoát nghèo.

## II- KẾT QUẢ CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

### 1- Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức học tập, quán triệt triển khai

Sau khi Nghị quyết số 19-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV được ban hành, các cấp ủy Đảng đã xây dựng kế hoạch tổ chức quán triệt cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, quần chúng cốt cán<sup>1</sup>; đồng thời thông qua các phương tiện truyền thông để tuyên truyền đến các tầng lớp Nhân dân. Từ đó cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và các tầng lớp Nhân dân nắm được mục đích, ý nghĩa, những nội dung cơ bản, cốt lõi của Nghị quyết, tạo sự thống nhất, đồng thuận trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết trên địa bàn tỉnh.

### 2- Việc ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện

Các cấp ủy Đảng đã xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện một cách nghiêm túc<sup>2</sup>. Chỉ đạo chính quyền, cơ quan, đơn vị, Mặt trận, các đoàn

<sup>1</sup> Huyện ủy Bắc Ái ban hành Kế hoạch số 75-KH/HU ngày 14/02/2022 về tổ chức học tập, quán triệt Hướng dẫn của BCHTW Đảng, các Nghị quyết của Tỉnh ủy; Chương trình hành động của Huyện ủy; tổ chức Hội nghị cán bộ chủ chốt để phổ biến, quán triệt cho 90 đồng chí. Huyện ủy Ninh Hải tổ chức Hội nghị cán bộ chủ chốt để phổ biến, quán triệt cho 185 đồng chí. Huyện ủy Thuận Nam tổ chức Hội nghị phổ biến, quán triệt cho 2.543 đồng chí. Huyện ủy Thuận Bắc ban hành Kế hoạch số 90-KH/HU ngày 10/02/2022 về tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết số 19-NQ/TU ngày 25/01/2022 của Tỉnh ủy về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, tổ chức Hội nghị cán bộ chủ chốt để phổ biến, quán triệt cho 238 đồng chí. Huyện ủy Ninh Phước ban hành Kế hoạch số 80-KH/HU ngày 17/02/2022 về tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết của Tỉnh ủy; tổ chức Hội nghị phổ biến, quán triệt cho 2.350 đồng chí. Huyện ủy Ninh Sơn ban hành Kế hoạch số 77-KH/HU ngày 08/02/2022 về tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết của Tỉnh ủy; tổ chức Hội nghị phổ biến, quán triệt cho 2.441 đồng chí. Đảng ủy xã Phước Kháng tổ chức học tập, quán triệt cho 130 lượt cán bộ, đảng viên, công chức. Đảng ủy xã Phước Hà tổ chức học tập, quán triệt cho 520 lượt cán bộ, đảng viên, công chức. Đảng ủy xã Phước Đại tổ chức học tập quán triệt 107 lượt cán bộ, đảng viên, viên chức. Đảng ủy xã Ma Nối ban hành Kế hoạch số 70-KH/HU ngày 09/02/2022 về tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết của Tỉnh ủy; tổ chức Hội nghị phổ biến, quán triệt cho 254 đồng chí. Đảng ủy xã Phước Thái ban hành Kế hoạch số 52-KH/HU ngày 14/02/2022 về tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết của Tỉnh ủy. Đảng ủy xã Xuân Hải ban hành Kế hoạch số 51-KH/HU ngày 25/4/2022 về tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết của Tỉnh ủy; tổ chức học tập, quán triệt cho 290 lượt cán bộ, đảng viên, công chức. Đảng ủy Sờ Y tổ chức học tập, quán triệt cho 497 lượt cán bộ, đảng viên, công chức. Đảng ủy Sờ Văn hóa Thể thao và Du lịch ban hành Kế hoạch số 23-KH/ĐU ngày 16/02/2022 về tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết của Tỉnh ủy. Đảng đoàn Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh ban hành Công văn số 10-CV/ĐĐ ngày 24/02/2022 tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết của Tỉnh ủy. Chi bộ Ban Dân tộc ban hành Kế hoạch số 07-KH/CB ngày 15/02/2022 về tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết của Tỉnh ủy; tổ chức Hội nghị phổ biến, quán triệt cho 15 đồng chí lượt cán bộ, đảng viên, công chức. Đảng ủy Sờ Lao động Thương binh và Xã hội ban hành Kế hoạch số 315-KH/ĐU ngày 17/02/2022 về tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết của Tỉnh ủy.

<sup>2</sup> Huyện Thuận Bắc ban hành Nghị quyết số 11-NQ/HU, ngày 31/3/2022 về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Huyện Bắc Ái ban hành Chương trình hành động 144-CTr/HU ngày 15/10/2022 về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TU ngày 25/01/2022 của Tỉnh ủy về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Huyện Ninh Sơn ban hành Chương trình hành động 151-CTr/HU ngày 29/4/2022 về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TU ngày 25/01/2022 của Tỉnh ủy về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Huyện Thuận Nam ban

thể chính trị kịp thời cụ thể hóa chương trình, kế hoạch để tổ chức thực hiện. Qua đó việc triển khai thực hiện đạt nhiều kết quả, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trong tình hình mới.

### **3- Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện**

Công tác kiểm tra, giám sát luôn được các cấp ủy quan tâm chỉ đạo thực hiện. Qua kiểm tra, kịp thời nhắc nhở, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc để triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TU phù hợp với tình hình thực tiễn của cơ quan, đơn vị, địa phương.

### **4- Nhận thức của cấp ủy, các ngành, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và nhân dân qua việc triển khai thực hiện**

Công tác quán triệt, tuyên truyền thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV và các văn bản có liên quan được các cấp ủy, chính quyền tập trung triển khai với nhiều hình thức phong phú, phù hợp, đặc biệt là qua các đợt sinh hoạt tại chi, đảng bộ, sinh hoạt của Mặt trận, đoàn thể... Qua học tập, quán triệt đã nâng cao nhận thức và bước đầu tạo sự chuyển biến mới trong hành động của các cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị, địa phương, của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức về mục đích, ý nghĩa, những nội dung cơ bản, cốt lõi của nghị quyết và thu hút được sự quan tâm thống nhất, đồng thuận đông đảo của Nhân dân trong quá trình triển khai thực hiện nghị quyết, góp phần quan trọng vào việc phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và Nhân dân trong sự nghiệp đổi mới đất nước do Đảng lãnh đạo, tăng cường mối quan hệ máu thịt giữa Nhân dân với Đảng và Nhà nước.

## **III- KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC**

### **1- Kết quả thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi**

Nghị quyết số 19-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV đề ra 27 chỉ tiêu chủ yếu, trong đó 03 chỉ tiêu trùng Nghị quyết Đại hội (giảm 50%

---

hành Kế hoạch số 96-KH/HU ngày 29/3/2022 về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TU ngày 25/01/2022 của Tỉnh ủy về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. **Huyện ủy Ninh Hải** ban hành Công văn số 848-CV/HU ngày 11/3/2022 triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TU ngày 25/01/2022 của Tỉnh ủy. **Huyện Ninh Phước** ban hành Chương trình hành động 130-CTr/HU ngày 22/4/2022 về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TU ngày 25/01/2022 của Tỉnh ủy về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. **Đảng ủy xã Ma Nới** ban hành Chương trình hành động 20-CTr/HU ngày 31/5/2022 về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TU ngày 25/01/2022 của Tỉnh ủy về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. **Đảng ủy xã Phước Đại** ban hành Kế hoạch số 45-KH/ĐU ngày 08/3/2022 về triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TU ngày 25/01/2022 của Tỉnh ủy. **Đảng ủy xã Phước Hà** ban hành Chương trình hành động 10-CTr/ĐU ngày 20/4/2022 về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TU ngày 25/01/2022 của Tỉnh ủy, Kế hoạch số 44-KH/ĐU ngày 04/4/2022 về triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TU ngày 25/01/2022 của Tỉnh ủy. **Đảng ủy xã Phước Kháng** ban hành Nghị quyết số 39-NQ/ĐU, ngày 15/4/2022 về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. **Đảng ủy Công an tỉnh** ban hành Chương trình số 395-CTr/ĐUCA ngày 17/9/2013 về thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương; Kế hoạch số 1486-KH/ĐUCA, ngày 16/8/2019 về thực hiện Kết luận số 43-KL/TW của Ban Bí thư về thực hiện Nghị quyết 25-NQ/TW. **Đảng ủy xã Phước Thái** ban hành Kế hoạch số 66-KH/HU ngày 18/5/2022 về triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TU ngày 25/01/2022 của Tỉnh ủy. **Xã Xuân Hải** ban hành Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 03/5/2022 về triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TU ngày 25/01/2022 của Tỉnh ủy. **Đảng ủy Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn** ban hành Chương trình hành động 457-CTr/ĐU ngày 17/3/2022 về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TU ngày 25/01/2022 của Tỉnh ủy. **Sở Y tế** ban hành Kế hoạch số 2208/KH-SYT ngày 23/5/2022 về triển khai thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản nhân dân vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2025. **Ban Thường vụ Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh** ban hành Kế hoạch số 48/KH-BTV ngày 23/3/2022 về triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TU ngày 25/01/2022 của Tỉnh ủy.

xã, thôn đặc biệt khó khăn; thu nhập bình quân đầu người tăng 2 lần so với năm 2020; giảm tỷ lệ hộ nghèo trên 3%/năm). Ước thực hiện đến ngày 30/6/2023, có 12 chỉ tiêu đạt và vượt, 11 chỉ tiêu không đạt và 04 chỉ tiêu chưa đánh giá<sup>3</sup>. Qua đó, kết cấu hạ tầng được tiếp tục quan tâm đầu tư đồng bộ, thông suốt; giáo dục miền núi không ngừng phát triển, hệ thống trường học các cấp phủ khắp các thôn, xã; đội ngũ giáo viên được chuẩn hóa<sup>4</sup>; hệ thống y tế cơ bản đáp ứng, các huyện miền núi có bệnh viện đa khoa khu vực, 100% thôn, xã có trạm y tế, bác sỹ, nhân viên y tế. Các chính sách an sinh xã hội, bảo hiểm y tế được quan tâm triển khai thực hiện<sup>5</sup>; nhiều mô hình sản xuất, kinh doanh hình thành và phát huy. Đời sống vật chất, tinh thần của đồng bào dân tộc thiểu số được cải thiện, thu nhập tăng lên. Tình hình an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số được giữ vững, ổn định. Thu nhập bình quân của người đồng bào dân tộc thiểu số đạt 32,4 triệu đồng/người, tăng 3,19 triệu đồng so với năm 2020, đạt 55,5% so với mục tiêu đến 2025; tỷ lệ hộ nghèo dân tộc thiểu số là 17,73%, giảm 4,73% so năm 2021, bình quân giảm 3-4%/năm<sup>6</sup>.

## 2- Kết quả thực hiện từng dự án thành phần của Chương trình

Trong 2 năm qua (2022-2023), tổng nguồn vốn được phân bổ **1.582.182 triệu đồng** (trong đó vốn ngân sách Trung ương 532.330 triệu đồng, vốn ngân sách địa phương đối ứng 79.880 triệu đồng, vốn tín dụng: 102.000 triệu đồng, vốn lồng ghép: 867.972 triệu đồng). Với nguồn vốn phân bổ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; đồng thời lồng ghép các nguồn vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và các nguồn huy động hợp pháp khác thực hiện trên địa bàn các xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; ưu tiên tập trung đầu tư trên địa bàn các xã, thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Đối với nguồn vốn phân bổ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, đã bố trí trong 2 năm (2022-2023) là 612.183,48 triệu đồng (vốn đầu tư phát triển: 310.018 triệu đồng; vốn sự nghiệp: 302.165,48 triệu đồng), thực hiện 10 Dự án thành phần của Chương trình như sau:

- *Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt:* Tổng vốn đã bố trí 58.960,91 triệu đồng (vốn đầu tư phát triển: 42.770 triệu đồng, vốn sự nghiệp: 16.190,91 triệu đồng) để triển khai các hoạt động hỗ trợ 203 hộ thiếu đất ở; 776 hộ thiếu nhà ở; do hầu hết các huyện không còn quỹ đất để khai hoang, phục hóa cấp cho hộ dân nên trong theo nguyện vọng của các đối tượng trên đã hỗ trợ chuyển đổi nghề cho 449 hộ, đầu tư 04

<sup>3</sup> 04/27 chỉ tiêu chưa đánh giá: (1) mỗi huyện thành lập ít nhất 01 HTX; (2) mỗi xã ít nhất 02 tổ hợp tác; (3) sắp xếp, bố trí, ổn định 90% hộ di cư không theo quy hoạch; (4) giải quyết cơ bản tình trạng thiếu đất ở, đất sản xuất cho đồng bào.

<sup>4</sup> Giao thông nông thôn được nhựa hóa, bê tông hóa hoặc cứng hóa là 635,1 km; xã có đường ô tô đến trung tâm xã được rải nhựa hoặc bê tông đạt 100%; tỷ lệ thôn có đường ô tô đến trung tâm được cứng hóa đạt 97,56%. Trường, lớp học được xây dựng kiên cố 80%. Học sinh học mẫu giáo 5 tuổi đạt 97,76%, học tiểu học 95,73%, THCS đạt 93,9%, THPT đạt 64,3%. Hộ dân sử dụng điện lưới quốc gia và các nguồn điện khác phủ hợp đạt 99,93%. Đồng bào DTTS được sử dụng nước SHHVS đạt 95,33%.

<sup>5</sup> Tỷ lệ đồng bào DTTS tham gia bảo hiểm y tế đạt 87,75%; Phụ nữ sinh con tại cơ sở y tế hoặc có sự hỗ trợ của nhân viên y tế đạt 99,4%; Tỷ lệ phụ nữ mang thai được thăm khám định kỳ đạt 84,04%; Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi SDD thể nhẹ cân 16,6%.

<sup>6</sup> Riêng huyện nghèo Bắc Ái tỷ lệ hộ nghèo còn 34,81%, giảm 5,28% so với với năm 2021.

công trình nước sinh hoạt tập trung cho 132 hộ dân tộc thiểu số nghèo, hộ nghèo sinh sống ở xã đặc biệt khó khăn, thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- *Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp ổn định dân cư nơi cần thiết:* Tổng vốn đã bố trí 17.917,25 triệu đồng (*vốn đầu tư phát triển: 9.533 triệu đồng; vốn sự nghiệp: 8.384,25 triệu đồng*) để hỗ trợ khảo sát vị trí, địa điểm phục vụ công tác quy hoạch, lập, thẩm định, phê duyệt 05 dự án đầu tư bố trí ổn định dân cư; hỗ trợ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng; hỗ trợ trực tiếp hộ gia đình; hỗ trợ địa bàn bố trí dân cư xen ghép.

- *Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị:* Tổng vốn đã bố trí 135.183,35 triệu đồng (*vốn sự nghiệp*) thực hiện các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất; hỗ trợ khoán bảo vệ rừng, khoanh nuôi tái sinh, trồng rừng bổ sung.

- *Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực dân tộc:* Tổng vốn đã bố trí 158.398,45 triệu đồng (*vốn đầu tư phát triển: 129.936 triệu đồng; vốn sự nghiệp: 28.462,45 triệu đồng*), đầu tư 47 công trình cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng dân tộc thiểu số miền núi và các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực dân tộc (điện, đường, trường, trạm, nhà sinh hoạt cộng đồng, hệ thống thủy lợi, chợ...).

- *Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực:* Tổng vốn đã bố trí 89.143,05 triệu đồng (*vốn đầu tư phát triển: 35.545 triệu đồng; vốn sự nghiệp: 53.598,05 triệu đồng*), đầu tư 11 công trình các Trường Phổ thông DTNT, 41 lớp hỗ trợ đào tạo nghề, tuyên truyền, tư vấn hướng nghiệp, khởi nghiệp, học nghề, việc làm và các dịch vụ hỗ trợ việc làm, đi làm việc ở nước ngoài...

- *Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch:* Tổng vốn đã bố trí 21.710,55 triệu đồng (*vốn đầu tư phát triển: 15.135 triệu đồng; vốn sự nghiệp: 6.575,55 triệu đồng*) để thực hiện đầu tư xây dựng 15 công trình thiết chế văn hóa, thể thao và trang thiết bị tại các thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số; khôi phục, bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, truyền dạy văn hóa phi vật thể.

- *Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe Nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em:* Tổng vốn bố trí 3.539,7 triệu đồng (*vốn sự nghiệp*) tổ chức đào tạo nhân lực y tế, thực hiện các nội dung chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng bà mẹ - trẻ em nhằm giảm tử vong bà mẹ, tử vong trẻ em, nâng cao tầm vóc, thể lực người dân tộc thiểu số.

- *Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em:* Tổng vốn đã bố trí 7.601,5 triệu đồng (*vốn sự nghiệp*) tổ chức thực hiện các nội dung tuyên truyền trên các kênh truyền thông đại chúng, hội nghị tập huấn nâng cao năng lực thành lập và duy trì Tổ truyền thông

theo Sổ tay hướng dẫn, tập huấn Chương trình phát triển năng lực lồng ghép giới cho cán bộ cấp xã, thôn, CLB/tổ/nhóm, hội viên nông cốt. Tổ chức các lớp tập huấn hướng dẫn thành lập, kỹ năng điều hành sinh hoạt và duy trì tổ truyền thông cộng đồng; tập huấn nâng cao năng lực xây dựng mạng lưới truyền thông trên nền tảng số cán bộ Hội Liên hiệp Phụ nữ 6 huyện, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ 7 xã điếm, Ban điều hành 07 tổ truyền thông.

- *Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn:* Tổng vốn đã bố trí 36.528 triệu đồng (*vốn sự nghiệp*) thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất và sinh kế đầu tư có thu hồi vốn cho dân tộc thiểu số còn gặp nhiều khó khăn (dân tộc Raglai); truyền thông, các buổi tư vấn về quan hệ hôn nhân, gia đình; duy trì và triển khai mô hình tại xã/huyện/trường có tỷ lệ tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống cao; bồi dưỡng, nâng cao năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức làm công tác dân tộc tham gia thực hiện Dự án; kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Mô hình, Dự án và thực hiện các chính sách.

- *Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình:* Tổng vốn đã bố trí 83.215 triệu đồng (*vốn đầu tư phát triển: 77.099 triệu đồng; vốn sự nghiệp: 6.116 triệu đồng*) triển khai thực hiện các hoạt động tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của lực lượng cốt cán và người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số; Biểu dương, tôn vinh các điển hình tiên tiến trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số; tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật; thực hiện đầu tư mua sắm trang thiết bị truyền hình tỉnh; chuyển đổi số; tổ chức các hoạt động tuyên truyền; hỗ trợ thiết lập các điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin tại Ủy ban nhân dân cấp xã để phục vụ phát triển kinh tế-xã hội và đảm bảo an ninh trật tự; kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình.

#### **IV- ĐÁNH GIÁ CHUNG**

##### **1- Những kết quả đạt được, nguyên nhân**

###### *a) Kết quả đạt được:*

Mặc dù còn gặp nhiều khó khăn, thách thức, nhưng với sự tập trung nỗ lực của cả hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở, tình hình kinh tế-xã hội của tỉnh được duy trì ổn định. Qua 02 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TU đã có bước chuyển biến rõ nét. Nền kinh tế tiếp tục đà tăng trưởng khá; sản xuất ngày càng phát triển, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi đúng hướng, nhân dân từng bước áp dụng khoa học công nghệ vào sản xuất, tăng năng suất, chất lượng cây trồng, vật nuôi; xuất hiện nhiều mô hình giảm nghèo hiệu quả; ngành công nghiệp-xây dựng tăng trưởng cao, thu ngân sách trên địa bàn hàng năm đều đạt và vượt kế hoạch. Kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội luôn được quan tâm đầu tư, từng bước được cải thiện nhưng chưa thật đồng bộ, nhất là cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất, giáo dục, y tế. Sự nghiệp giáo dục, y tế được chú trọng đầu tư phát triển; chất lượng giáo dục ngày càng nâng lên, quan tâm đưa chữ viết Raglai vào chương trình học; công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân có nhiều tiến bộ; đa

dạng hóa các hoạt động văn hóa gắn với bảo tồn các giá trị văn hóa tốt đẹp của đồng bào dân tộc thiểu số, hướng phát triển du lịch được sự đồng tình và hưởng ứng cao từ nhân dân, có bước khởi đầu tốt; công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động được chú trọng; các chính sách an sinh xã hội được triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời; đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được nâng lên rõ rệt; nhân dân đồng tình, ủng hộ và tin tưởng vào sự lãnh đạo của Cấp ủy, chính quyền các cấp.

*b) Nguyên nhân:*

- Được sự quan tâm chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia của tỉnh; sự phối hợp của các Sở, ban, ngành và địa phương; sự chủ động tham mưu của các cấp ủy, chính quyền, đến nay hệ thống các văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện Chương trình cơ bản đầy đủ.

- Công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện Chương trình là nhiệm vụ trọng tâm trong triển khai nhiệm vụ kế hoạch hàng năm của UBND tỉnh và chỉ đạo sát sao, quyết liệt, hằng năm đều ban hành Chương trình công tác của Ban Chỉ đạo, xác định nhiệm vụ cụ thể giao trách nhiệm từng cơ quan, đơn vị thực hiện.

- Công tác giao kế hoạch vốn các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch năm 2022, năm 2023 bảo đảm thời gian yêu cầu thực hiện theo đúng quy trình, quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công. Việc phân bổ nguồn lực ngân sách nhà nước được thực hiện theo quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức, đảm bảo công bằng, công khai minh bạch. Tỉnh đã cân đối, bố trí nguồn vốn ngân sách địa phương, lồng ghép các nguồn lực đảm bảo thực hiện Chương trình.

- Việc đầu tư các công trình cơ sở hạ tầng ở các xã, thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đã tạo điều kiện cho người dân tham gia các hoạt động của Chương trình, tăng thu nhập thông qua tạo việc làm trong đầu tư các công trình hạ tầng thiết yếu trên địa bàn.

## **2- Hạn chế, nguyên nhân**

a) Hạn chế: Công tác lãnh đạo, chỉ đạo học tập, quán triệt và cụ thể hóa triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TU của Tỉnh ủy ở một số cấp ủy, chính quyền, địa phương chưa sâu kỹ, còn chung chung, chưa sát với tình hình thực tế của địa phương, cơ quan, đơn vị; việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo chưa kịp thời; thiếu sự kiểm tra, đôn đốc, theo dõi việc triển khai thực hiện:

(1) Việc triển khai các chính sách về hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư cho đồng bào dân tộc thiểu số thuộc Dự án 1 và Dự án 2 của Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi còn khó khăn<sup>7</sup> trong quá trình triển khai thực hiện Dự án, đa phần các địa phương

<sup>7</sup> như: (i) Cơ chế đặc thù trong sử dụng vốn đầu tư công thực hiện chính sách hỗ trợ trực tiếp cho hộ gia đình (không theo dự án đầu tư) chậm được ban hành cho đến khi có Nghị định 38/2023/NĐ-CP Chính phủ; (ii) Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30/6/2022 của Ủy ban

không còn quỹ đất để khai hoang cấp đất sản xuất cho hộ định canh định cư. Do vậy nguồn vốn Trung ương phân bổ giải ngân không đạt kế hoạch đề ra.

(2) Đối với Tiểu Dự án 1 thuộc Dự án 3 về Phát triển nông lâm nghiệp bền vững có nhiều nội dung hoạt động, nhưng một số nội dung quy định tại Thông tư hướng dẫn số 12/2022/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành chưa phù hợp, thống nhất với Quyết định số 1719/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 55/2023/TT-BTC của Bộ Tài chính. Do vậy nguồn vốn sự nghiệp Trung ương phân bổ không thể giải ngân được khoảng 41.383,492 triệu đồng.

(3) Đối với Tiểu Dự án 3 thuộc Dự án 5 về Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng dân tộc thiểu số và miền núi: Do đối tượng khảo sát ban đầu thụ hưởng cao hơn thực tế của địa phương (*vốn phân bổ nhiều nhưng nhu cầu của người dân còn ít*) và trùng lặp đối tượng giữa 02 Chương trình MTQG (Chương trình phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi và Chương trình giảm nghèo bền vững). Do vậy nguồn vốn sự nghiệp Trung ương phân bổ không thể giải ngân được khoảng 24.000 triệu đồng.

(4) Đối với Tiểu Dự án 4 thuộc Dự án 5 về Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp. Hiện nay, Ủy ban Dân tộc chưa ban hành Bộ tài liệu đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp theo quy định nên nguồn vốn sự nghiệp Trung ương phân bổ giải ngân không đạt kế hoạch đề ra.

(5) Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn (*Ủy ban Dân tộc có Công văn số 1017/UBNDT-DTTS ngày 21/6/2023 về việc thực hiện Tiểu Dự án 1, Dự án 9, với nội dung tạm dừng triển khai nội dung này*). Do vậy nguồn vốn sự nghiệp Trung ương phân bổ không thể giải ngân được khoảng 29.158 triệu đồng.

(6) Việc phân bổ nguồn vốn sự nghiệp ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu cho địa phương thực hiện Chương trình được phân bổ chi tiết theo từng Dự án và lĩnh vực chi gây khó khăn khi triển khai thực hiện giải ngân. Do các Tiểu dự án, Dự án thuộc Chương trình có nhiều nội dung chi, các tính chất sự nghiệp khác nhau, có một số Dự án, lĩnh vực chi thừa, có một số Dự án, lĩnh vực chi thiếu nhưng không được điều chỉnh dự toán kinh phí thực hiện giữa các dự án trong cùng một Chương trình gây khó khăn cho địa phương trong việc quản lý, sử dụng, thanh quyết toán nguồn kinh phí.

b) Nguyên nhân:

\* *Về khách quan:*

---

Dân tộc, có quy định về nội dung “Hỗ trợ khảo sát vị trí, địa điểm phục vụ công tác quy hoạch, lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư bố trí ổn định dân cư”. Tuy nhiên, chưa có định mức hỗ trợ cụ thể đối với nội dung nêu trên; (iii) Hầu hết các địa phương không còn quỹ đất để khai hoang cấp đất sản xuất cho hộ định canh định cư. Trong khi đó, theo quy định tại Điều 8 Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính quy định “Chính sách hỗ trợ địa bàn bố trí dân xen ghép” thì ngân sách nhà nước hỗ trợ 60 triệu đồng/hộ để thực hiện các nội dung: điều chỉnh đất ở, đất sản xuất giao cho các hộ mới đến (*khai hoang, bồi thường theo quy định khi thu hồi đất của các tổ chức, cá nhân khi thu hồi đất*), với mức hỗ trợ này không đủ để tạo quỹ đất bố trí đất ở cho đối tượng có nhu cầu ổn định theo hình thức xen ghép.



- Chương trình mới thực hiện từ năm 2022, khối lượng, nội dung công việc triển khai lớn, một số quy định, hướng dẫn chi tiết của Bộ, ngành Trung ương còn chưa thống nhất, hoặc chưa phù hợp tình hình thực tiễn, phần nào ảnh hưởng đến tiến độ giải ngân và triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia tại địa phương.

- Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025, với 03 chương trình đồng hành thực hiện với nhiều nguồn vốn, dự án, tiểu dự án tạo nên hệ thống gồm nhiều văn bản chỉ đạo, điều hành, văn bản quy định và hướng dẫn thực hiện cũng như các thông tư hướng dẫn sử dụng vốn sự nghiệp thực hiện cho từng chương trình khác nhau; đội ngũ công chức cán bộ, công chức phải cùng lúc thực hiện nhiều việc và nhiều nhiệm vụ khác nhau, cho nên việc tiếp thu, hướng dẫn xây dựng dự án, mô hình... chưa có nhiều kinh nghiệm, còn lúng túng trong công tác triển khai, phải nghiên cứu để thực hiện đúng quy định và tránh trùng lặp giữa các chương trình.

*\* Về chủ quan:*

- Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi là một chương trình mới, lớn, đa dạng nhưng công tác tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân ở một số cấp ủy đảng, chính quyền, cơ quan, đơn vị, địa phương còn hạn chế, chưa có trọng tâm, trọng điểm.

- Một số cấp ủy đảng, chính quyền, cơ quan, đơn vị, địa phương chưa chủ động trong việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình mục tiêu quốc gia còn có sự ỷ lại, trông chờ vào các cơ quan chuyên môn cấp trên. Công tác phối hợp giữa các ngành liên quan chưa chặt chẽ, thiếu đồng bộ nên hiệu quả chưa cao; chế độ thông tin, báo cáo đôi lúc chưa kịp thời đã làm ảnh hưởng trực tiếp đến công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện. Đội ngũ làm công tác dân tộc các cấp còn hạn chế, thường xuyên thay đổi nên dẫn đến việc theo dõi triển khai các chương trình dự án hiệu quả chưa cao.

- Việc xây dựng và phát huy vai trò nòng cốt của lực lượng cốt cán trong từng tổ chức chính trị - xã hội, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số và cốt cán trong các tôn giáo còn hạn chế.

- Công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy, chính quyền địa phương đôi lúc chưa được thường xuyên và chưa gắn với các phong trào thi đua; chưa phát huy hết vai trò giám sát cộng đồng cấp thôn, cấp xã trong việc triển khai thực hiện chương trình ở cơ sở. Công tác kiểm tra, đôn đốc, phối hợp hỗ trợ của các phòng, ban, các cơ quan liên quan chưa được thường xuyên, chưa kịp thời trong việc giải quyết các vướng mắc tại cơ sở.

### **3- Một số kinh nghiệm bước đầu**

3.1- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp, các ngành trong triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; vận dụng linh hoạt, phù hợp các chủ trương, chính sách cụ thể tại địa phương; có kế hoạch cụ thể của từng cơ quan chức

năng và các địa phương; được tiến hành khoa học, bài bản, gắn với vai trò, trách nhiệm, quyết tâm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp trong tỉnh.

3.2- Phải thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức, hiểu biết về ý nghĩa, mục tiêu, nội dung của từng chính sách; nhằm tạo sự đồng thuận, ủng hộ, tham gia tích cực, có trách nhiệm của người dân trong thực hiện Chương trình tại địa phương.

3.3- Phải có sự phối hợp đồng bộ giữa các Sở, ngành và địa phương; có sự tham gia của cộng đồng và người dân trong triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia; đẩy mạnh việc lồng ghép các chương trình, chính sách có cùng mục tiêu trên địa bàn; huy động các nguồn lực từ ngân sách, kết hợp với các nguồn lực hợp pháp khác...

3.4- Triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi gắn với vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền; thường xuyên bám sát cơ sở, tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn; kịp thời sơ, tổng kết, đánh giá việc thực hiện Chương trình, gắn với biểu dương, nhân rộng những điển hình, cách làm sáng tạo, phù hợp, có hiệu quả, đồng thời đề ra giải pháp khắc phục kịp thời những hạn chế, bất cập.

#### **IV- MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG THỜI GIAN TỚI**

Từ kết quả kiểm tra, Đoàn kiểm tra kính đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy tiếp tục chỉ đạo các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận, đoàn thể thời gian đến cần tập trung chỉ đạo những nội dung sau:

**1-** Các cấp ủy Đảng tiếp tục lãnh đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt nội dung Nghị quyết số 19-NQ/TU của Tỉnh ủy, tăng cường tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân về Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào DTTS và MN; quán triệt và cụ thể hóa các Nghị quyết, chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, tích cực về nhận thức, nâng cao trách nhiệm của các cấp, các ngành; giáo dục truyền thống, đoàn kết các dân tộc, ý thức vươn lên thoát nghèo bền vững.

**2-** Tăng cường công tác huy động các nguồn vốn đầu tư cho phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS và MN; thực hiện lồng ghép nguồn vốn của các chương trình, dự án trên địa bàn để nâng cao hiệu quả đầu tư các nguồn vốn, chống lãng phí thất thoát; khuyến khích và tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế tham gia vào đầu tư cơ sở hạ tầng; huy động tối đa nguồn vốn từ quỹ đất để phát triển hạ tầng đô thị, khu công nghiệp. Thực hiện bố trí ngân sách địa phương đối ứng tối thiểu 15% tổng ngân sách Trung ương hỗ trợ Chương trình, trong đó: ngân sách tỉnh đối ứng các chương trình, dự án giao các Sở, ngành cấp tỉnh; ngân sách huyện, thành phố đối ứng các chương trình, dự án giao cho các huyện, thành phố.

**3-** Phát huy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của Mặt trận và đoàn thể chính trị - xã hội; tiếp tục công tác vận động tuyên truyền thực hiện Nghị quyết 19-NQ/TU hiệu quả, sâu sát với tình hình thực tế của địa phương.

**4-** Chỉ đạo tập trung bám sát cơ sở, chủ động khảo sát, nắm bắt về tình hình đời sống nhân dân vùng dân tộc và miền núi; giải quyết kịp thời các khiếu nại, tố cáo trong vùng đồng bào dân tộc và miền núi; tiếp tục chỉ đạo tháo gỡ kịp thời những khó khăn, vướng mắc của địa phương, các chủ dự án thành phần trong quá trình triển khai thực hiện; rà soát đề xuất Trung ương các cơ chế triển khai các Dự án thành phần phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

**5.** Tăng cường phân cấp, trao quyền cho UBND xã làm chủ đầu tư; thực hiện tốt phương châm “*Nhà nước và Nhân dân cùng làm*”, thực hiện công khai, dân chủ từ cơ sở, phát huy quyền làm chủ và sự tham gia đầy đủ của người dân.

**6.** Thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra, giám sát; chế độ thông tin báo cáo; công tác sơ kết, tổng kết theo định kỳ để rút kinh nghiệm, kịp thời chấn chỉnh những tồn tại, vướng mắc, đề ra các giải pháp thực hiện cho thời gian tiếp theo.

Trên đây là báo cáo kết quả kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TU ngày 25/01/2022 của Tỉnh ủy về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030./.

**Nơi nhận:**

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (báo cáo),
- UBND tỉnh,
- Thành viên Đoàn kiểm tra 1571,
- Các huyện, thành ủy,
- Các Sở, ban ngành;
- Ủy ban MTTQ, các đoàn thể CTXH tỉnh,
- Lưu VT, Hồ sơ kiểm tra.

**PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH**  
kiêm  
**TRƯỞNG ĐOÀN KIỂM TRA**



**Nguyễn Long Biên**